

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông đại trà trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 19/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 248/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 10/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là Chương trình hành động số 04-CTr/TU); Kết luận số 282-KL/TU ngày 25/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông đại trà trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông đại trà trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 – 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hoá Kết luận số 282-KL/TU ngày 25/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông đại trà trên địa bàn tỉnh.
- Đảm bảo thực hiện công tác chỉ đạo chuyên môn của UBND tỉnh về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của mô hình chính quyền địa phương hai cấp.
- Bảo đảm thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; tập trung nguồn lực ưu tiên nhằm giảm thiểu nhanh chóng chênh lệch về điều kiện và chất lượng học tập giữa vùng trung tâm đô thị với vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương; tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện.
- Các nhiệm vụ, giải pháp phải được xác định rõ mục tiêu, nội dung, lộ trình, sản phẩm, đơn vị chủ trì và phối hợp, gắn với trách nhiệm cụ thể; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, tránh hình thức, dàn trải.
- UBND các xã, phường chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác quản lý hành

chính giáo dục tại cơ sở; chủ trì phối hợp với các nhà trường trong việc bảo đảm trật tự an toàn học đường, huy động người học ra lớp, duy trì sĩ số và triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ an sinh xã hội đối với học sinh trên địa bàn quản lý.

- Các cơ sở giáo dục chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và đội ngũ để thực hiện tốt kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông đại trà trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời báo cáo, tham mưu điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh trong từng giai đoạn.

- Đảm bảo tính liên thông, thông suốt và trực tiếp từ cấp tỉnh đến các cơ sở giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông đại trà trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung (đến năm 2030)

- Nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông đại trà bền vững, đặc biệt chú trọng phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và biên giới. Tập trung mọi nguồn lực để đảm bảo các điều kiện dạy và học; từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, đảm bảo thực chất trong dạy và học, chống bệnh thành tích, làm nền tảng vững chắc cho chất lượng giáo dục phổ thông đại trà và phân luồng học sinh sau trung học.

- Tạo bước đột phá trong giáo dục và đào tạo để phát triển toàn diện trong kỷ nguyên mới trên địa bàn tỉnh. Tập trung xây dựng, hoàn thiện, nâng cao hệ thống giáo dục phổ thông, triển khai nền tảng giáo dục số gắn với quản trị giáo dục dựa trên dữ liệu, dự báo để đảm bảo cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng, công bằng và bình đẳng, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% học sinh người dân tộc thiểu số chuẩn bị vào lớp Một được bảo đảm các điều kiện về tăng cường tiếng Việt theo chương trình giáo dục phổ thông. 100% cơ sở giáo dục phổ thông có học sinh dân tộc thiểu số tổ chức triển khai hiệu quả nội dung giáo dục văn hóa, lịch sử truyền thống địa phương vào chương trình chính khóa và hoạt động trải nghiệm. Duy trì và tổ chức dạy học tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số tiếng Êđê, Mnông tại các trường phổ thông có đủ điều kiện.

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 99,7%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình THCS đạt trên 99,5%. Tỷ lệ tốt nghiệp THPT toàn tỉnh được duy trì ổn định và bền vững ở mức trên 98,0%.

- Phân đầu đến năm 2030, đưa tỉnh Đắk Lắk vào nhóm 25 tỉnh, thành phố có điểm trung bình thi tốt nghiệp THPT cao nhất cả nước. Thu hẹp khoảng cách chênh lệch về tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT giữa các vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số với các vùng thuận lợi xuống dưới 3.0%.

- Nâng tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia toàn tỉnh lên trên 80%. 100% trường phổ thông có phòng máy tính kết nối Internet tốc độ cao, ứng dụng hiệu quả kho học liệu số và học bạ số liên thông toàn quốc.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Các sở, ngành, địa phương tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương, của tỉnh. Đồng thời, tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ Kết luận số 282-KL/TU ngày 25/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông đại trà trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 28/01/2026 của UBND tỉnh về việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh với các nhiệm vụ sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương

a) Các sở, ngành và UBND các xã, phường

- Tổ chức quán triệt Kết luận số 282-KL/TU ngày 25/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông đại trà trên địa bàn tỉnh và các Nghị quyết của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đưa chỉ tiêu nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông đại trà, tỷ lệ duy trì sĩ số, tỷ lệ tốt nghiệp các cấp học vào Nghị quyết đại hội Đảng bộ, chi bộ, kế hoạch hằng năm của địa phương và các cơ sở giáo dục phổ thông để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

- Lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục về nâng cao chất lượng giáo dục đại trà là nhiệm vụ tiên quyết trong thời kỳ mới đảm bảo xây dựng nguồn lực có đủ trình độ thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các sở, ngành và UBND các xã, phường

Xây dựng, ban hành và triển khai kế hoạch tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về Kế hoạch này, Nghị quyết số 71-NQ/TW, Chương trình hành động số 04-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kết luận số 282-KL/TU ngày 25/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 28/01/2026 của UBND tỉnh về việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh có liên quan đến nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông đại trà.

2. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đảm bảo nguồn lực thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông đại trà

a) UBND các xã, phường

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, tăng cường tự

chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục, đồng thời bảo đảm công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi thúc đẩy giáo dục đào tạo theo quy định, hướng dẫn của Trung ương: Ưu tiên mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu; xây dựng phòng học bộ môn; phòng học STEM/STEAM, phòng học ngoại ngữ.

- Chủ động rà soát quy hoạch, quản lý và bảo vệ quỹ đất dành cho giáo dục trên địa bàn; phối hợp với các cơ quan cấp trên đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng (nếu có) để mở rộng, xây dựng mới các trường mầm non, tiểu học, THCS đạt chuẩn quốc gia.

- Tích cực tuyên truyền, vận động các tổ chức, doanh nghiệp, mạnh thường quân và Nhân dân trên địa bàn tham gia đóng góp, tài trợ (bằng tiền mặt, hiện vật hoặc ngày công) để cải tạo cảnh quan sư phạm, sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất, chống xuống cấp trường lớp; sử dụng các nguồn lực công khai, minh bạch tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn; kịp thời phản ánh, kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các vướng mắc phát sinh.

- Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thể chế hóa các chủ trương của Đảng và việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất cho vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- Cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng phân cấp quản lý ngân sách nhà nước. Đồng thời, bố trí nguồn vốn sự nghiệp giáo dục để mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu, xây dựng phòng học bộ môn, phòng STEM/STEAM, phòng học ngoại ngữ, biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục địa phương...đảm bảo đúng quy định.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các xã, phường

- Chủ trì nghiên cứu, xây dựng và tham mưu UBND tỉnh ban hành các đề án, hướng dẫn về phân cấp quản lý ngân sách, tài sản và nhân sự giáo dục; đảm bảo nguồn kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư được phân bổ đồng bộ, kịp thời đến từng cơ sở giáo dục.

- Biên soạn tài liệu, tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở giáo dục phổ thông xây dựng đề án tự chủ (tự chủ về thực hiện kế hoạch giáo dục, tự chủ về tài chính, nhân sự); nâng cao năng lực quản trị cho đội ngũ hiệu trưởng để thực hiện quyền tự chủ đi đôi với tự chịu trách nhiệm.

- Chủ trì lập danh mục, thẩm định và hướng dẫn các địa phương mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu, phòng học bộ môn, phòng học STEM/STEAM, phòng học ngoại ngữ theo chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; điều phối, cân đối nguồn lực giữa các vùng miền để giảm khoảng cách chất lượng giữa các địa bàn.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với học sinh trường phổ thông nội trú, nhất là tại các xã biên giới, bãi ngang, ven biển, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, phân luồng giáo dục theo từng giai đoạn học tập gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu phát triển thị trường lao động.

c) Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các xã, phường

- Chủ trì nghiên cứu, tham mưu ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi ngân sách cho lĩnh vực giáo dục phổ thông; bảo đảm tỷ lệ chi ngân sách cho giáo dục đạt tối thiểu theo quy định của Luật Giáo dục.

- Bố trí nguồn lực cho giáo dục đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho Giáo dục và Đào tạo đạt tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan cân đối tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông bảo đảm theo quy định hiện hành.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước, các nguồn quỹ tại địa phương; kịp thời chấn chỉnh các sai phạm trong quản lý tài chính giáo dục.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên

a) UBND các xã, phường

- Chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành liên quan dự báo nhu cầu, thực hiện tuyển dụng, bố trí, điều động giáo viên hợp lý; ưu tiên phân bổ biên chế và các chế độ đãi ngộ cho giáo viên công tác tại các địa bàn khó khăn nhằm ổn định chất lượng giáo dục đại trà.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, bố trí công việc hợp lý để cán bộ quản lý, giáo viên trên địa bàn tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị, tập huấn chuyên môn, nâng chuẩn trình độ đào tạo theo Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành. Quan tâm, hỗ trợ giáo viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng dạy học.

- Chủ động thực hiện các chính sách hỗ trợ, động viên kịp thời đối với đội ngũ nhà giáo; đặc biệt quan tâm, hỗ trợ nhà ở công vụ (nếu có), phương tiện hoặc kinh phí đột xuất cho các giáo viên có hoàn cảnh khó khăn, giáo viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số yên tâm công tác.

- Tham mưu, báo cáo Đảng ủy xã, phường chỉ đạo các chi bộ nhà trường đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng; phát hiện, bồi dưỡng và làm thủ tục kết nạp Đảng cho những giáo viên trẻ, năng nổ, có chuyên môn giỏi, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng trong nhà trường.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các xã, phường

- Chủ trì phối hợp với UBND cấp xã, phường rà soát, dự báo nhu cầu giáo viên theo từng môn học, từng cấp học (đặc biệt là các môn học mới theo Chương trình giáo dục phổ thông); thực hiện tuyển dụng, bố trí và điều chuyển giáo viên hợp lý, khắc phục triệt để tình trạng thừa - thiếu giáo viên cục bộ.

- Chủ trì tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng định kỳ và thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên; tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin/trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy, năng lực quản trị nhà trường và kỹ năng tư vấn tâm lý học đường.

- Chủ trì phối hợp với các trường đại học sư phạm tổ chức các lớp đào tạo liên thông, nâng chuẩn trình độ cho đội ngũ giáo viên chưa đạt chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục; bảo đảm lộ trình nâng chuẩn đạt tiến độ đề ra.

- Hướng dẫn, chỉ đạo việc đánh giá cán bộ quản lý và giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp một cách thực chất, khách quan, gắn liền với hiệu quả đầu ra (chất lượng giáo dục đại trà của nhà trường); kiên quyết sàng lọc, bố trí công việc khác hoặc thực hiện tinh giản biên chế đối với những nhân sự không đáp ứng yêu cầu.

- Phát hiện, bồi dưỡng và thành lập mạng lưới giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý giỏi ở từng cấp học để làm nòng cốt trong việc hỗ trợ chuyên môn, sinh hoạt tổ chuyên môn liên trường và nhân rộng các mô hình dạy học hiệu quả ra toàn địa phương. Ưu tiên nâng cao chất lượng giáo viên tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh ban hành các chính sách đặc thù của địa phương nhằm thu hút giáo viên giỏi; có chế độ hỗ trợ thỏa đáng cho cán bộ quản lý, giáo viên tự học tập nâng cao trình độ hoặc có công trình nghiên cứu khoa học áp dụng hiệu quả vào thực tiễn.

c) Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các xã, phường

- Chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, xác định vị trí việc làm và nhu cầu biên chế; tham mưu UBND tỉnh giao biên chế theo quy định.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, khen thưởng theo quy định đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có sáng kiến, giải pháp hiệu quả, mang lại kết quả nổi bật trong việc nâng cao chất lượng giáo dục đại trà.

4. Thực hiện đổi mới quản lý chuyên môn và hỗ trợ chuyên môn vùng khó khăn

a) UBND các xã, phường

- Định kỳ rà soát, nắm chắc số lượng, tỷ lệ học sinh ra lớp, học sinh có nguy cơ bỏ học và chất lượng giáo dục đại trà trên địa bàn, đặc biệt là tại các thôn, buôn, tổ dân phố còn nhiều khó khăn để phối hợp với nhà trường có giải pháp hỗ trợ kịp thời.

- Ưu tiên quỹ đất, kinh phí sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, điện, nước, Internet cho các điểm trường lẻ, vùng sâu, vùng xa thuộc xã quản lý để rút ngắn khoảng cách điều kiện học tập với trường trung tâm.

- Quan tâm, hỗ trợ điều kiện ăn ở, sinh hoạt, an ninh cho đội ngũ giáo viên từ nơi khác đến cắm thôn, buôn hoặc công tác tại các địa bàn khó khăn trên địa bàn xã theo thẩm quyền.

- Chỉ đạo các nhà trường thực hiện triệt để đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá đảm bảo chất lượng nội bộ tại các cơ sở giáo dục và cải tiến liên tục về chất lượng.

- Kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm túc đối với các tổ chức, cá nhân, người đứng đầu địa phương, đơn vị buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo, để xảy ra tình trạng chất lượng giáo dục giảm sút kéo dài hoặc chạy theo bệnh thành tích trong giáo dục.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các xã, phường

- Hướng dẫn, chỉ đạo các trường phổ thông tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, liên trường, liên xã; tạo không gian cho giáo viên vùng khó khăn được giao lưu, học hỏi kinh nghiệm.

- Phát động và ký kết chương trình kết nghĩa, hỗ trợ chuyên môn giữa các trường có điều kiện thuận lợi (vùng trung tâm) với các trường vùng khó khăn. Xây dựng, chia sẻ kho học liệu số dùng chung (bài giảng điện tử, video thí nghiệm mẫu...).

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành tham mưu ban hành các chính sách hỗ trợ phụ cấp thu hút, phụ cấp đặc thù cho giáo viên công tác tại vùng khó khăn; hỗ trợ chi phí ăn trưa, bán trú cho học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng phương pháp dạy học dành riêng cho vùng khó khăn (như phương pháp dạy học lớp ghép, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, phương pháp tăng cường tiếng Việt trước khi vào lớp Một).

- Hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc việc quyết toán, chi trả đầy đủ, đúng đối tượng các khoản phụ cấp thu hút, phụ cấp lâu năm, trợ cấp lần đầu cho giáo viên điều động đến vùng khó khăn và các khoản hỗ trợ chi phí học tập của học sinh theo đúng quy định.

c) Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các xã, phường

Trên cơ sở đề nghị của các sở, ngành liên quan và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn lực đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền Internet tốc độ cao, máy tính cho các trường học vùng khó khăn, phục vụ cho việc đổi mới phương pháp dạy học trực tuyến và tiếp cận học liệu số, bám đảm quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

5. Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý và dạy học

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các xã, phường

- Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, ứng dụng công nghệ số, AI trong quản lý và tổ chức dạy học ở tất cả các cấp học trên phạm vi toàn tỉnh. Đặc biệt quan tâm các cơ sở giáo dục ở biên giới, bãi ngang, ven biển, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Ưu tiên đảm bảo nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ để đẩy nhanh chuyển đổi số. Xây dựng dữ liệu học bạ số, văn bằng số cho người học trên phạm vi toàn tỉnh theo mã định danh cá nhân. Triển khai hệ thống quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo đồng bộ, thống nhất để điều hành chủ động, dựa trên dữ liệu và dự báo. Phổ cập Internet cáp quang và wifi chất lượng cao đến 100% các cơ sở giáo dục.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, AI trong đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá; thúc đẩy ứng dụng các mô hình giáo dục số, giáo dục AI, quản trị giáo dục thông minh, trường học số, lớp học thông minh. Thực hiện thí điểm ứng dụng AI trong việc cá nhân hóa lộ trình học tập và kiểm tra, đánh giá tại một số trường trọng điểm.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ giáo viên, tập trung vào các năng lực cốt lõi như: thiết kế học liệu số, quản lý lớp học trực tuyến, giảng dạy kết hợp, khai thác dữ liệu học tập để điều chỉnh phương pháp dạy học. Đồng thời, phát triển năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giúp nâng cao kỹ năng ra quyết định dựa trên dữ liệu, tầm nhìn số và khả năng điều hành hệ thống giáo dục trong môi trường số.

b) Sở Tài chính: Trên cơ sở đề nghị của các sở, ngành có liên quan và khả năng cân đối của ngân sách của các địa phương, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng công nghệ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, phổ cập và ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục và đào tạo phù hợp quy định pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra

a) Đối với UBND các xã, phường

- Phối hợp chặt chẽ với Thanh tra tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo khi có các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành về hoạt động giáo dục diễn ra trên địa bàn.

- Chủ động lập các đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra các điều kiện đảm bảo an toàn trường học, công tác phòng chống dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm tại các bếp ăn bán trú và các hàng quán xung quanh cổng trường.

- Định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra hoạt động của các lớp mẫu giáo độc lập tự thực, các trung tâm ngoại ngữ, tin học, cơ sở dạy thêm - học thêm, các nhóm trẻ

gia đình trên địa bàn; kiên quyết xử lý hoặc kiến nghị cấp trên đình chỉ các cơ sở hoạt động không phép, không đảm bảo an toàn.

- Kịp thời tiếp nhận, xác minh và xử lý theo thẩm quyền các phản ánh, kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo của Nhân dân liên quan đến bạo lực học đường, mất đoàn kết nội bộ hoặc các biểu hiện tiêu cực khác trong các nhà trường tại địa phương.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các xã, phường

- Chuyển trọng tâm từ kiểm tra hồ sơ, sổ sách hành chính sang kiểm tra hoạt động chuyên môn, việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và chất lượng giáo dục đại trà thực chất của các nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra trách nhiệm quản lý của người đứng đầu các cơ sở giáo dục trong việc thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhân sự, tài chính và thực hiện kế hoạch giáo dục.

- Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra các kỳ thi, hội thi, công tác tuyển sinh đầu cấp; kiểm tra việc quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ đảm bảo đúng quy định, khách quan, công bằng.

- Kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định chuyên môn, tình trạng lạm thu, dạy thêm học thêm trái phép hoặc có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm nhà giáo và học sinh; thực hiện công khai kết luận thanh tra theo đúng quy định của pháp luật.

- Thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán tham gia các đoàn kiểm tra của Sở; ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý hoạt động kiểm tra để đảm bảo tính chính xác, kịp thời.

c) Thanh tra tỉnh chủ trì phối hợp với các, sở ngành liên quan và UBND các xã, phường

- Chủ trì xây dựng kế hoạch thanh tra hành chính và thanh tra chuyên đề trực tiếp đối với UBND các xã, phường và các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Tiếp nhận, xử lý đơn thư và trực tiếp xác minh, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của công dân liên quan đến sai phạm giáo dục, lạm thu của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 2026 - 2028

- Năm học 2026 - 2027, UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các xã, phường ban hành các văn bản liên quan đến Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông đại trà giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Tháng 8/2026, Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các xã, phường hoàn

thành xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông đại trà giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Từ tháng 9/2026 đến tháng 7/2028, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền thực hiện Kế hoạch đảm bảo mục tiêu đề ra.

+ Năm 2026, tiến hành rà soát tổng thể thực trạng cơ sở vật chất (phòng học bộ môn, phòng STEM/STEAM), thiết bị dạy học tối thiểu và chất lượng đội ngũ nhà giáo tại toàn bộ các trường phổ thông trên địa bàn các xã, phường; đặc biệt chú trọng các xã vùng III, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và biên giới, bãi ngang, ven biển và hải đảo của tỉnh.

+ Năm 2027, tập trung nguồn lực ngân sách tỉnh và nguồn xã hội hóa đầu tư dứt điểm, xóa bỏ các phòng học tạm, phòng học mượn; ưu tiên kiên cố hóa trường lớp và trang bị thiết bị dạy học tối thiểu cho các trường học, điểm trường lẻ tại các xã khó khăn; hoàn thành xây dựng và đưa vào khai thác Kho học liệu số dùng chung toàn tỉnh.

+ Năm 2028, tổ chức sơ kết giai đoạn 1 (2026 - 2028) nhằm đánh giá thực chất những chuyển biến về chất lượng giáo dục phổ thông đại trà (tỷ lệ học sinh lên lớp, tỷ lệ tốt nghiệp THPT, năng lực học tập của học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số). Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học ít nhất đạt 99,7%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình THCS ít nhất đạt 99,5%. Tỷ lệ tốt nghiệp THPT hệ đại trà toàn tỉnh đạt mức 99,0%.

2. Giai đoạn 2028 - 2030

- Năm 2028, hoàn thành công tác đánh giá sơ kết giai đoạn 1 (2026 - 2028); kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp kỹ thuật, cơ chế phối hợp tài chính - chuyên môn giữa cấp tỉnh và cấp xã/phường cho phù hợp với thực tiễn. Nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá đã triển khai thành công ở giai đoạn trước ra toàn tỉnh. Tập trung đồng bộ chất lượng giáo dục đại trà, thu hẹp khoảng cách giữa vùng trung tâm và vùng biên giới, ven biển, bãi ngang, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Năm 2029, phấn đấu đạt 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục; hoàn thiện mạng lưới giáo viên cốt cán cấp tỉnh trực tiếp hỗ trợ chuyên môn sinh hoạt tại các vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đảm bảo 100% các cơ sở giáo dục phổ thông (kể cả các điểm trường lẻ vùng sâu, vùng xa tại các xã) được kết nối Internet băng thông rộng, có đủ phòng máy tính và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số trong dạy học và quản lý; nâng cao chất lượng học tập thực chất của học sinh dân tộc thiểu số tại các xã vùng III biên giới, hải đảo vùng đồng bào dân tộc thiểu số bảo đảm sự đồng đều về chất lượng giáo dục đại trà giữa vùng đô thị và vùng nông thôn.

- Năm 2030, hoàn thành các chỉ tiêu: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 99,7%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình THCS đạt trên 99,5%. Tỷ lệ tốt nghiệp THPT hệ đại trà toàn tỉnh được duy trì ổn định và bền

vững ở mức trên 99,5%; đến năm 2030, đưa tỉnh Đắk Lắk vào nhóm 25 tỉnh, thành phố có điểm trung bình thi tốt nghiệp THPT cao nhất cả nước; thu hẹp khoảng cách chênh lệch về tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT giữa các vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số với các vùng thuận lợi xuống dưới 3.0%.

- Tổ chức tổng kết Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông đại trà giai đoạn 2026 - 2030; khen thưởng các tập thể, cá nhân, UBND các xã, phường có thành tích xuất sắc; đồng thời nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển giáo dục Đắk Lắk cho giai đoạn 2031 - 2035.

V. KINH PHÍ

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn chi ngân sách nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành liên quan và UBND các xã, phường theo phân cấp ngân sách hiện hành. Việc quản lý, sử dụng kinh phí được thực hiện tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

- Căn cứ nhiệm vụ được giao, các sở, ngành và UBND các xã, phường chủ động phê duyệt nhiệm vụ, lập dự toán kinh phí và tổng hợp vào dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của cơ quan, địa phương; gửi Sở Tài chính và cơ quan liên quan để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định. Việc phân bổ, giao dự toán và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ, Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 19/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 10/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kết luận số 282-KL/TU ngày 25/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các văn bản quy định liên quan và nội dung Kế hoạch này, các sở, ngành, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Các sở, ngành và UBND các xã, phường có trách nhiệm rà soát các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chỉ thị của UBND tỉnh đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện liên quan đến Giáo dục và Đào tạo để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch này, hoàn thành trong giai đoạn 2026 - 2030 theo lộ trình.

3. Thủ trưởng các sở, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các xã, phường tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện, định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 01 tháng 12 hàng năm** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, kịp thời báo cáo và kiến nghị UBND tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch.

5. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện hằng năm theo Nghị quyết số 71-NQ/TW và các quy định có liên quan.

Trên đây là Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông đại trà giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, UBND tỉnh yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KGVX_{Vũ}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Văn